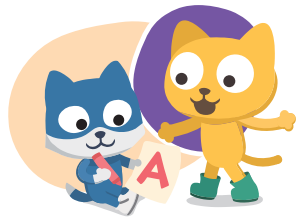


Name: _____



衣服 1



词 汇



yáng zhuāng
洋 装



duǎn kù
短 裤



kù zi
裤 子



qún zi
裙 子



chèn shān
衬 衫



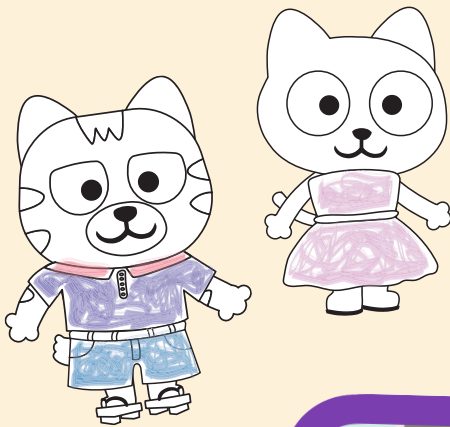
máo yī
毛 衣



制作 & 游戏



You'll make:



You'll need:

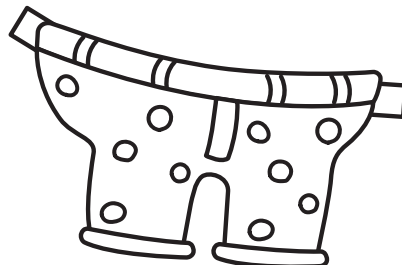
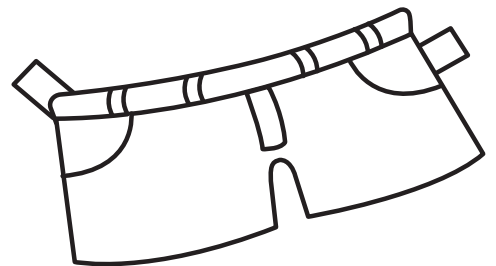
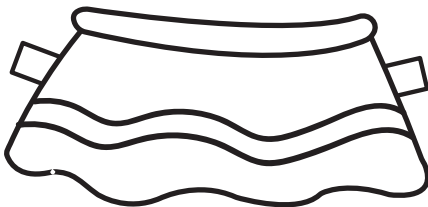
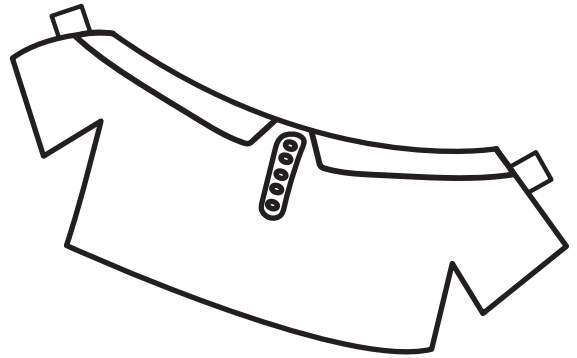
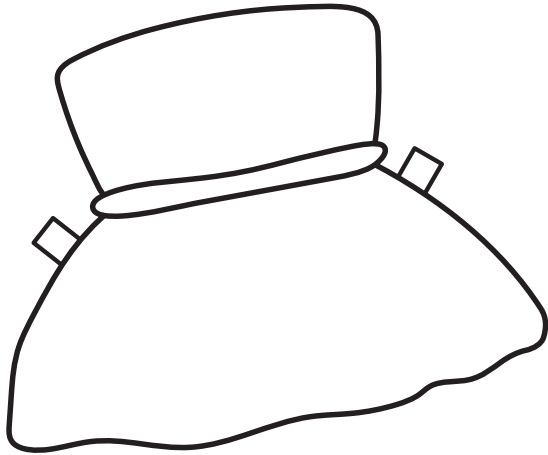
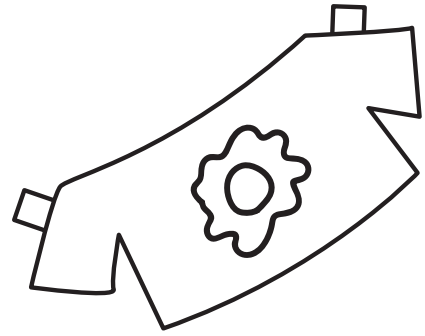
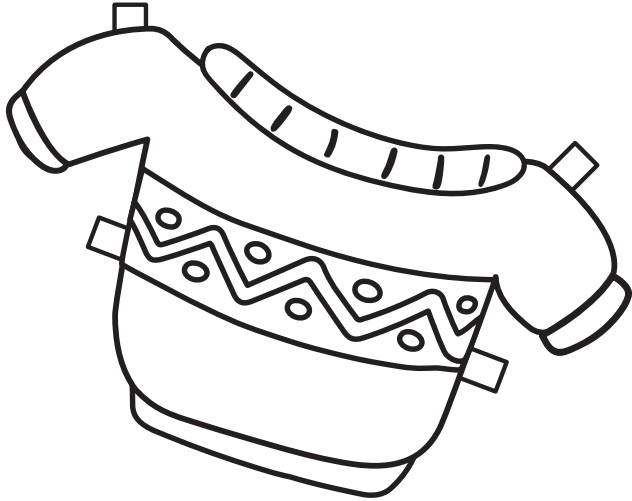


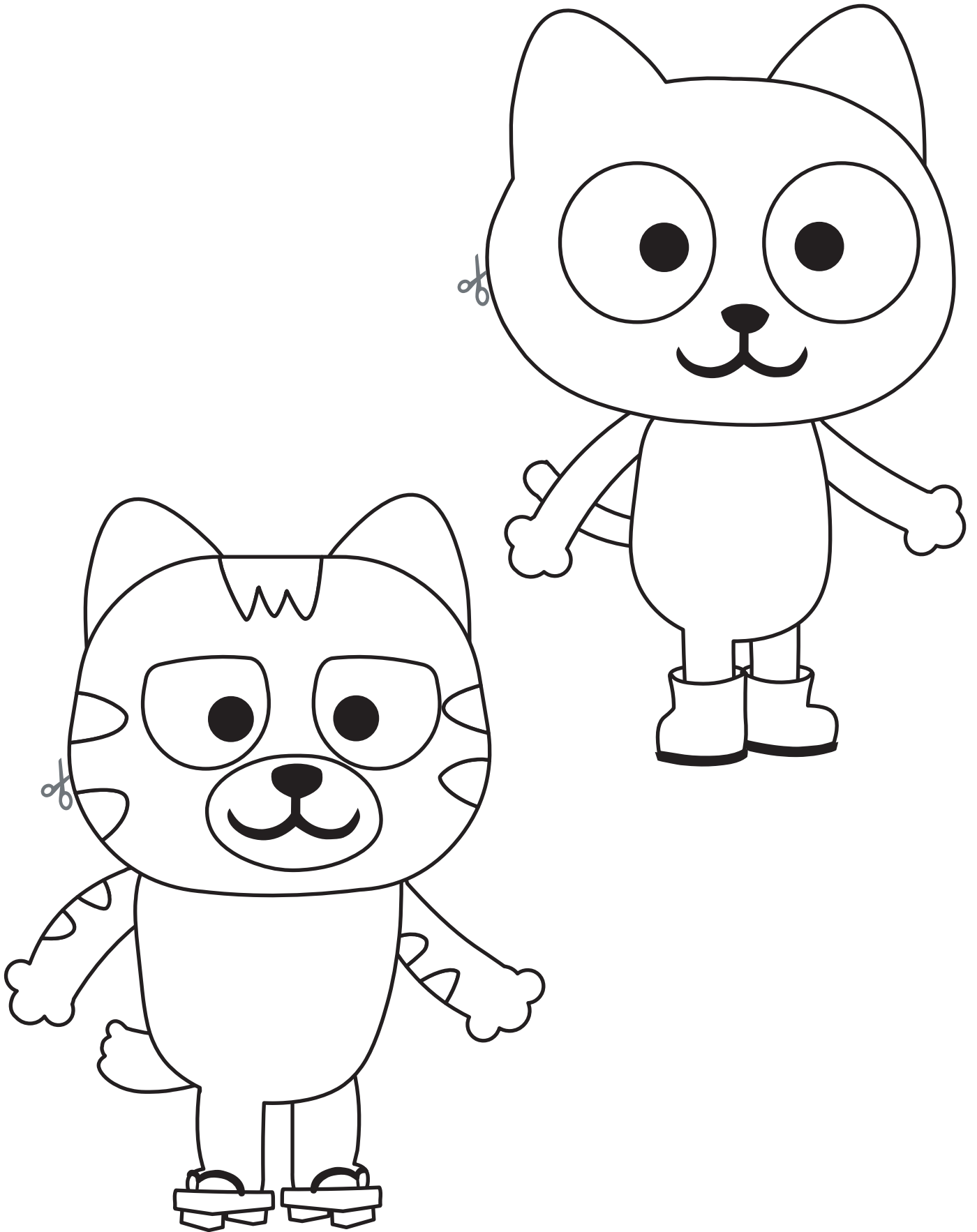
You'll play:

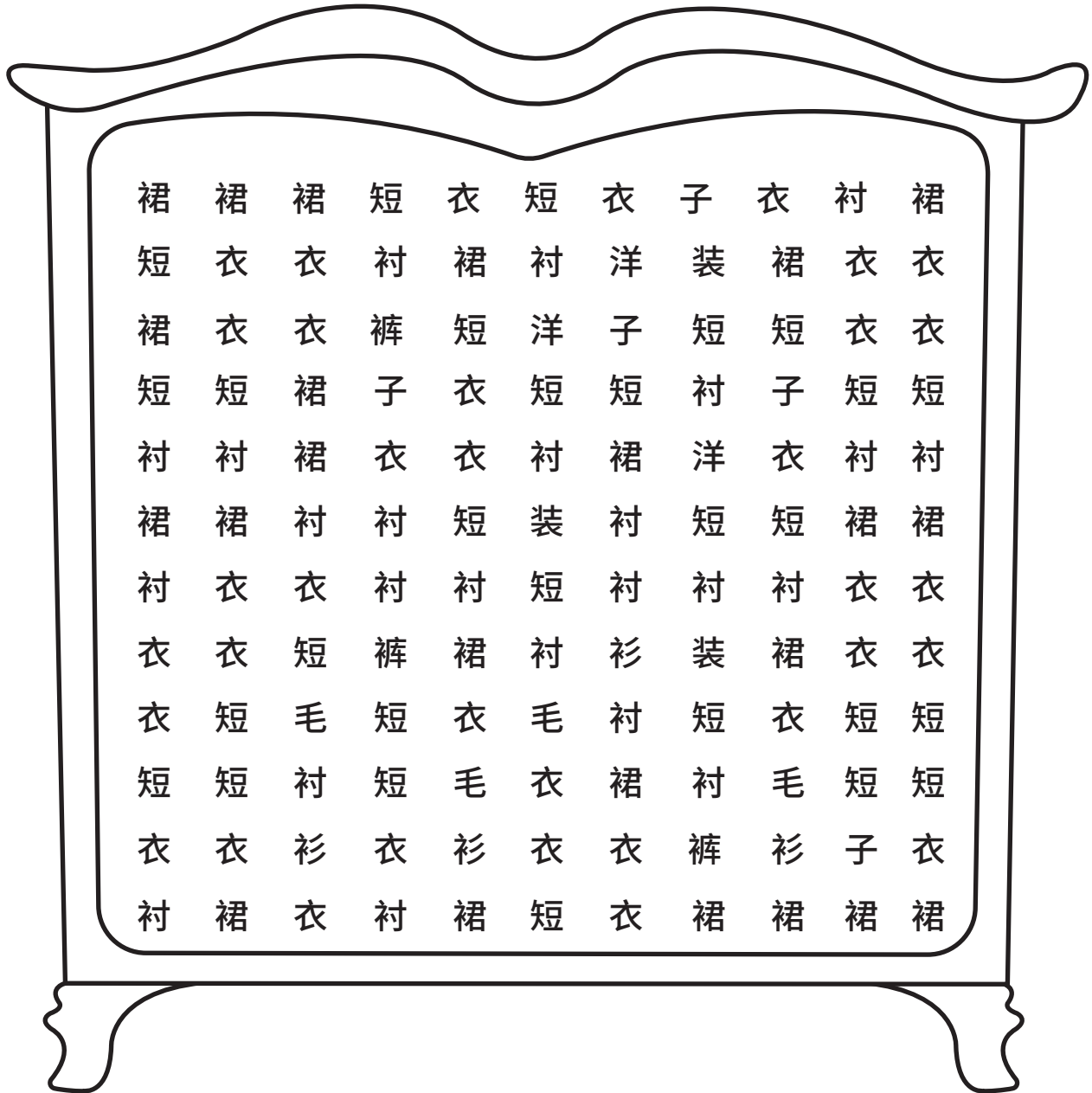


Play the game

纸娃娃







洋装

裤子

衬衫

短裤

裙子

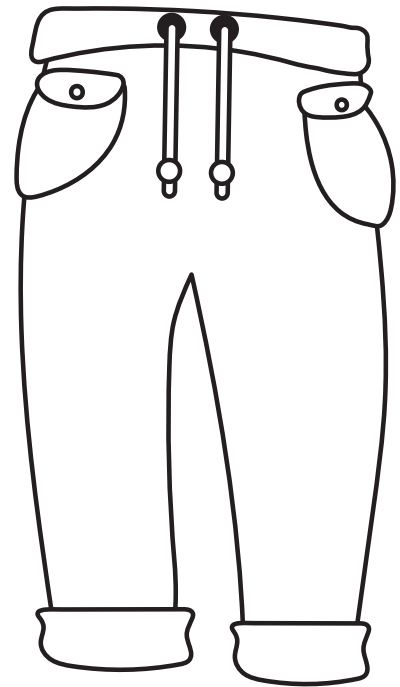
毛衣



书写和着色



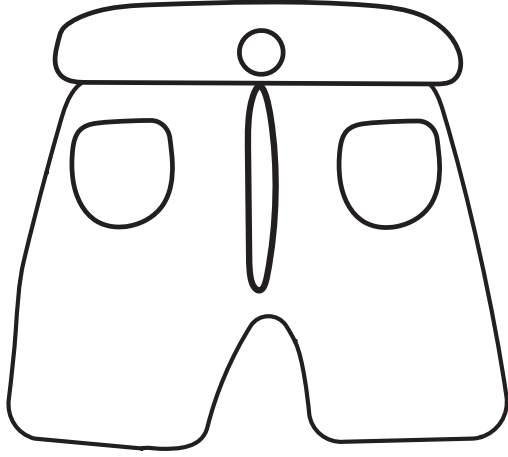
yáng zhuāng
洋装



kù zi
裤子

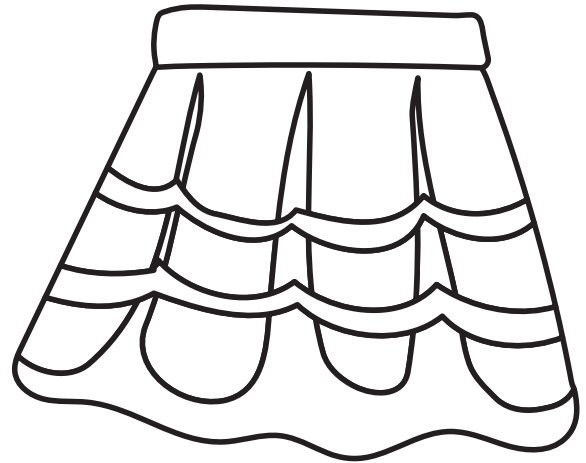


chèn shān
衬衫



duǎn kù
短裤

qún zi
裙子



máo yī
毛衣

衣服购物

